

Số: 49/2026/QĐST-DS

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15), điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 100 và khoản 2 Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2026, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ;

Địa chỉ: số B N, phường C, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình L, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Mai Xuân T, là Giám đốc Khối Quản lý và T1 cấu trúc tài sản (theo Giấy ủy quyền số 10771/UQ-PVB ngày 10/6/2020 của người đại diện theo pháp của Ngân hàng);

Người nhận ủy quyền lại: bà Hồ Việt H là Phó Giám đốc Khối Quản lý và T1 cấu trúc tài sản – Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ; ông Nguyễn Thành L1, là Chuyên viên Quản lý khách hàng – Phòng Quản lý khách hàng không tài sản bảo đảm - Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản - Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ; đều có địa chỉ tại: số B N, phường T, thành phố Hà Nội; (theo Giấy ủy quyền số

6681/UQ-PVB ngày 01/4/2024, Giấy ủy quyền số 21460/UQ-PVB ngày 24/10/2025 của ông Mai Xuân T).

* Bị đơn: anh Hứa Quang H1, sinh năm 1989; nơi cư trú: ngõ A phố B, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền phải trả: anh Hứa Quang H1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền còn nợ (tạm tính đến hết ngày 13/5/2026) là 81.815.596 (tám mươi một triệu, tám trăm mười lăm nghìn, năm trăm chín mươi sáu) đồng, theo Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 24/2024/HĐTD/PVB-CNQN ngày 25/01/2024.

Trong đó:

Đối với thẻ tín dụng: số tiền nợ gốc là 49.544.607 (bốn mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi tư nghìn, sáu trăm linh bảy) đồng, nợ lãi phát sinh (tính 25%/năm) là 18.477.615 (mười tám triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm mười lăm) đồng, nợ phí (tính 5%/số tiền chậm trả) là 12.559.351 (mười hai triệu, năm trăm năm mươi chín nghìn, ba trăm năm mươi một) đồng.

Đối với thấu chi: số tiền nợ gốc là 0 đồng, nợ lãi là 1.234.023 (một triệu, hai trăm ba mươi tư nghìn, không trăm hai mươi ba) đồng.

2.2 Về thời hạn trả nợ: trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 13/5/2026, anh Hứa Quang H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 81.815.596 (tám mươi một triệu, tám trăm mười lăm nghìn, năm trăm chín mươi sáu) đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 14/5/2026 theo Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 24/2024/HĐTD/PVB-CNQN ngày 25/01/2024, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và anh Hứa Quang H1, cụ thể như sau:

Lần 1: đến ngày 13/6/2026, anh Hứa Quang H1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng;

Lần 2: đến ngày 13/7/2026, anh Hứa Quang H1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng;

Lần 3: đến ngày 13/8/2026, anh Hứa Quang H1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền còn lại là 77.815.596 (bảy mươi bảy triệu, tám trăm mười lăm nghìn, năm trăm chín mươi sáu) đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/5/2026.

Trong trường hợp anh Hứa Quang H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ với bất kỳ Lần trả nợ nào nêu trên, thì sẽ bị coi là đã vi phạm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ còn lại. Khi đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ nghĩa vụ còn lại.

2.3 Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập Biên bản hòa giải thành (ngày 13/5/2026) cho đến khi thi hành án xong, anh Hứa Quang H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án **theo mức lãi suất quá hạn** các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số 24/2024/HĐTD/PVB-CNQN ngày 25/01/2024, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và anh Hứa Quang H1 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.4 Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng thì lãi suất mà anh Hứa Quang H1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm và xử lý tiền tạm ứng án phí:

Bị đơn anh Hứa Quang H1 tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.045.390 (hai triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm chín mươi) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ 1.622.000 (một triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn) đồng tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000152 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- VKSND khu vực 1 - QN;
- Thi hành án dân sự tỉnh QN;
- Đương sự;
- Người đại diện theo UQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An

